

Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 19 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thu V, sinh ngày 02/8/1998. Nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thu V và anh Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thu V và anh Trần Thanh T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con:

+ Anh **Trần Thanh T** được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung **Trần Văn Quốc T1**, sinh ngày 26/9/2020 và **Trần Văn Quốc H**, sinh ngày 16/10/2021.

+ Chị **Trương Thị Thu V** không phải cấp dưỡng nuôi con do anh **T** tự nguyện không yêu cầu.

+ Sau khi ly hôn, chị **V** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị **V** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh **T** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị **V**.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm, thỏa thuận: Anh **Trần Thanh T** chịu 75.000đ án phí ly hôn. Chị **Trương Thị Thu V** chịu 75.000đ án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006060 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Chị **V** được nhận lại 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dung